

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2023/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Khánh Long

Ông Thái Trung Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: Số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số D T, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị Sà L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số H, ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Dương Rô S, sinh năm 1962 (vắng mặt);

2/ Bà Dương S1 (Dương Thị S2), sinh năm 1989 (vắng mặt);

3/ Bà Kim Thị Xà M1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Kim M1 (Kim M2), sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2022 (BL01) của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trương Thị Mỹ N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/7/2020, bà Kim Thị Sà L với Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch thị xã V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170, vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm, giải ngân ngày 28/07/2020, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay là: 12,9%/năm cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Từ tháng thứ 4, lãi suất thay đổi 03 tháng 1 lần và được tính bằng mức lãi suất gửi tiền tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất quá hạn: 150% (gấp 1.5 lần) lãi suất vay ngay thời điểm nợ quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm, hình thức thanh toán: lãi trả 6 tháng/lần; vốn gốc trả cuối kỳ. Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 211/18/HĐTC-BDS/2101-5170 ngày 11/6/2018 cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất số I 191204 do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp ngày 17/02/1999; thửa đất số 422,501; tờ bản đồ số 08; diện tích 14.548m²; mục đích sử dụng đất: đất 1L+ĐM; thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063; đất tọa lạc ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Kể từ ngày vay bà Kim Thị Sà L chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho ngân hàng. Tạm tính đến ngày 29/9/2023 bà Kim Thị Sà L còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền là 230.918.744 đồng (Trong đó, vốn gốc: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.877.260 đồng; lãi quá hạn: 72.655.274 đồng; lãi chậm trả: 3.386.210 đồng).

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Kim Thị Sà L phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 230.918.744 đồng (Trong đó, vốn gốc: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.877.260 đồng; lãi quá hạn: 72.655.274 đồng; lãi chậm trả: 3.386.210 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc. Trường hợp bà Kim Thị Sà L không thực

hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ,

Bị đơn bà Kim Thị Sà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Rô S, bà Dương S2 (Dương Thị S2), ông Kim M1 (K), bà Kim Thị Xà M1 đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn để án quá hạn theo luật định. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Kim Thị Sà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 230.918.744 đồng (Trong đó, vốn gốc: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.877.260 đồng; lãi quá hạn: 72.655.274 đồng; lãi chậm trả: 3.386.210 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020 kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bị đơn bà Kim Thị Sà L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Rô S, bà Dương S2 (Dương Thị S2), ông Kim M1 (K), bà Kim Thị Xà M1, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Kim Thị Sà L, ông Dương Rô S, bà Dương S2 (Dương Thị S2), ông Kim M1 (K), bà Kim Thị Xà M1 theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ký Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020 với bên vay bà Kim Thị Sà L, mục đích vay để bổ sung vốn nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bị đơn bà Kim Thị Sà L là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu bà L trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Tổng cộng là 230.918.744 đồng (Trong đó, vốn gốc: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.877.260 đồng; lãi quá hạn: 72.655.274 đồng; lãi chậm trả: 3.386.210 đồng).

[4.1] *Xét Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020*
Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 28/7/2020 và giấy nhận nợ ngày 28/7/2020 bà L nhận tiền vay của Ngân hàng là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 12.9%/năm lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và lãi suất quá hạn là 150%/ lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà L thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà L vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Khi bà L ký Hợp đồng và giấy nhận nợ cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng bổ sung vốn nuôi tôm là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Tình tiết nêu trên nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[4.2] *Đối với nợ lãi:* Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020 có lãi suất thỏa thuận 12,9%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] *Xét Hợp đồng thế chấp số 211/18/HĐTC-BDS/2101-5170 ngày 11/6/2018, Hội đồng xét xử thấy:* Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bà L đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 191204 do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp ngày 17/02/1999; thửa đất số 422, 501; tờ bản đồ số 08; diện tích 14.548m²; mục đích sử dụng đất: đất 1L+ĐM; thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063; đất tọa lạc ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ Kim T đứng tên đã tặng cho bà Kim Thị Sà L vào ngày 18/5/2018 và bà L đã thế chấp cho Ngân hàng. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội;

Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm, không đương sự nào phản đối, khiếu nại. Do đó, Hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nếu bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định Điều 10 của Hợp đồng thế chấp số 211/18/HĐTC-BĐS/2101-5170 ngày 11/6/2018 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16/02/2023 (BL77-80) thì quyền sử dụng đất được đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 191204 do UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) cấp ngày 17/02/1999; thửa đất số 422, 501; tờ bản đồ số 08; diện tích 14.548m²; mục đích sử dụng đất 1L+ĐM; thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063; đất tọa lạc ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ Kim T đứng tên đã tặng cho bà Kim Thị Sà L vào ngày 18/5/2018 và bà L đã thế chấp cho Ngân hàng.

+ Thửa đất số 501, tờ bản đồ số 08 thế chấp cho Ngân hàng có tồn tại những tài sản sau: 01 chòi giữ tôm của ông Dương Rô S. Kết cấu cây tạp, nền đất, mái lợp tol xi măng; 01 chòi giữ tôm của bà Kim Thị Xà M1. Kết cấu cây tạp, nền đất, mái lợp lá.

+ Thửa đất số 422, tờ bản đồ số 08 thế chấp cho Ngân hàng có tồn tại những tài sản sau: 01 căn nhà của bà Dương S2 (Dương Thị S2) có chiều ngang 5,3m, chiều dài 14,3m. Kết cấu nhà cột bê tông cốt thép, tường xây gạch 10 chưa tô, mái lợp tol xi măng, nền đất.

[5] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang ở trên phần đất mà bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng các đương sự không có ý kiến trình bày. Các đương sự đều biết phần đất mình đang ở, về pháp lý do bà Kim Thị Sà L đứng tên, nên bà L mới có quyền tự định đoạt. Do đó những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 30/9/2023) bà Kim Thị Sà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Kim Thị Sà L phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã tạm ứng trước nên bà L có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bị đơn bà Kim Thị Sà L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Kim Thị Sà L thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 150.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 4.877.260 đồng;
- Nợ lãi quá hạn 72.655.274 đồng.
- Lãi chậm trả: 3.386.210 đồng

Tổng cộng 230.918.744 đồng (hai trăm ba mươi triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 30/9/2023) bà Kim Thị Sà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 292/20/HĐTD/2101-5170 ngày 28/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 211/18/HĐTC-BDS/2101-5170 ngày 11/6/2018 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Rô S, bà Dương S2 (Dương Thị S2), ông Kim M1 (K), bà Kim Thị Xà M1 phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để phát mãi.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Kim Thị Sà L phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã tạm ứng trước nên bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn bà Kim Thị Sà L phải chịu 11.545.937 đồng (mười một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.992.377 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004432, ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chiêu Hùng